

Số: 185 /BKHCN-KHTC

V/v hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Bộ

Căn cứ Công văn số 17304/BTC-KBNN ngày 21/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2017 sang năm 2018, lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) hướng dẫn chi tiết một số nội dung chính về công tác xử lý ngân sách cuối năm 2017 và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017 cụ thể như sau:

Công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm được quy định tại Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 (Luật NSNN); Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

I. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn

Các đơn vị, chủ đầu tư (viết tắt là đơn vị) tích cực triển khai, sử dụng dự toán ngân sách năm 2017 được giao, thanh toán các khoản tạm ứng theo đúng thời hạn quy định. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết thời gian chính lý quyết toán (31/01/2018) chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2018 tiếp tục sử dụng, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm 2018 theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công và Điều 64 Luật NSNN năm 2015, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Đầu tư công.

- Đối với dự án sử dụng vốn NSNN năm 2017 (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương), thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2017 được kéo dài đến hết ngày 31/12/2018; nhưng khi thực hiện đối với nguồn vốn ngân sách trung ương, các đơn vị phải tuân thủ theo đúng quy định tại Tiết b, Khoản 3, Điều 46 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Đối với kế hoạch vốn đầu công năm 2016 đã được chuyển sang năm 2017, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2017. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2018 theo từng dự án.

2. Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 (theo dõi mã nguồn 12 - Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán); chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

Về nội dung chi mua sắm trang thiết bị, đơn vị gửi Kho bạc nhà nước (KBNN) nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm; kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền ký duyệt trước ngày 30/6/2017; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2017 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018 cho đơn vị.

Số dư kinh phí mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia năm 2017 được chuyển sang năm 2018 sử dụng tiếp.

3. Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội (viết tắt là nguồn thực hiện chính sách tiền lương):

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương (theo quy định của Điều 64 Luật NSNN và Điều 43 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2017 còn dư; (4) 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2017 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội, được theo dõi mã nguồn 14 - Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

4. Kinh phí được giao tự chủ (gồm cả khoán chi quản lý hành chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao theo cơ chế tài chính trong nước, số dư tạm ứng ở

cấp ngân sách theo chế độ quy định khi làm thủ tục xác nhận viện trợ được chuyển nguồn sang năm sau.

5. Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/9/2017, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2017, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

6. Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2018: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

7. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2018.

II. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

1. Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung từ khoản 1 đến 6 Mục I của Công văn này, trước ngày 10/02/2018, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính (Thông tư số 342/2016/TT-BTC) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nêu trên, để chuyển sang ngân sách năm 2018.

2. KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2018. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

3. Cơ quan tài chính tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn nêu tại Mục I của Công văn này và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2017 sang thu chuyển nguồn năm 2018 theo quy định.

Đề nghị các đơn vị gửi công văn chuyển số dư và 01 bản chính bảng đối chiếu, có xác nhận với KBNN nơi giao dịch theo Mẫu biểu số 58, 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính gửi về Bộ KH&CN (thông qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) **chậm nhất đến hết ngày 15/02/2018**, các đơn vị dự toán cấp II ngoài tài liệu nêu trên phải gửi kèm báo cáo tổng hợp của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo Mẫu biểu số 58, 59 trên.

4. Sau ngày 15/3/2018, KBNN không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Khi xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN của các cơ quan, đơn vị đối với các khoản kinh phí được chuyển nguồn, thì chỉ được quyết toán khoản chuyển nguồn sang năm 2018 theo đúng quy định nêu trên.

III. Về báo cáo quyết toán và thời hạn gửi báo cáo quyết toán

1. Trách nhiệm lập và gửi báo cáo quyết toán như sau

a) Đơn vị dự toán cấp III lập báo cáo quyết toán năm gửi đơn vị dự toán cấp I hoặc gửi đơn vị dự toán cấp II (trong trường hợp trực thuộc đơn vị dự toán cấp II).

b) Đơn vị dự toán cấp II tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm bao gồm báo cáo quyết toán của đơn vị mình (nếu có) và báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc đã được xét duyệt, báo cáo đơn vị dự toán cấp I.

2. Thời hạn hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, các khoản thanh toán cho công việc, khối lượng đã được thực hiện từ ngày 31/12/2017 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách là đến hết 31/01/2018 theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

3. Số liệu thu, chi NSNN năm 2017 đến hết ngày 31/1/2018 là cơ sở để KBNN đối chiếu, xác nhận với các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách và cơ quan thuế, hải quan, tài chính các cấp, đồng thời làm cơ sở xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách năm 2017 (bao gồm cả các khoản đã được KBNN kiểm soát chi theo đúng quy định nhưng chưa quyết toán toàn bộ đề tài, dự án, công trình) theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Nếu có sự chênh lệch, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp tìm nguyên nhân và khẩn trương điều chỉnh, bảo đảm số liệu chính xác và phải có xác nhận giữa các đơn vị có liên quan.

Sau thời điểm KBNN thực hiện xác nhận số liệu cho các đơn vị sử dụng ngân sách (31/01/2018), nếu có sự điều chỉnh, thay đổi về số liệu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản đề nghị với KBNN nơi giao dịch (kèm theo tài liệu liên quan) điều chỉnh, xác nhận lại số liệu theo quy định.

4. Biểu mẫu quyết toán, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước và thời hạn gửi báo cáo quyết toán NSNN cuối năm

Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và văn bản sửa đổi bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, các đơn vị gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính nội dung theo Mẫu biểu số 72- Tổng hợp quyết toán các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trung ương quản lý năm 2017, số 75 - Tổng hợp thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công năm ... (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước) quy định tại Nghị quyết số 343/2017/NQ-UBTVQH14 ngày 19/01/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm quốc gia, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

5. Hồ sơ quyết toán

Hồ sơ quyết toán của các đơn vị dự toán, phải được lập đầy đủ và đúng theo quy định.

Ngoài các hồ sơ quyết toán theo qui định, đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước, các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, chương trình trọng điểm cấp nhà nước, chương trình Nông thôn miền núi, khi xét duyệt, thẩm tra quyết toán, các đơn vị dự toán phải có đánh giá, nghiệm thu khối lượng, công việc hoàn thành trong năm và thanh lý hợp đồng theo đúng các quy định để làm cơ sở quyết toán.

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ của nước ngoài theo chương trình, dự án và khoản hỗ trợ phi dự án có tính chất hành chính sự nghiệp, hồ sơ quyết toán bao gồm cả Báo cáo kiểm toán độc lập (nếu có).

6. Thời gian gửi báo cáo quyết toán

- Đối với đơn vị dự toán cấp III (trực thuộc đơn vị dự toán cấp II): Đơn vị dự toán cấp II quyết định thời gian phù hợp với kế hoạch xét duyệt quyết toán của mình và kế hoạch xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp I.

- Đối với đơn vị dự toán cấp III (đơn vị dự toán cấp III không trực thuộc đơn vị dự toán cấp II): thời gian gửi báo cáo quyết toán về Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 31/3/2018.

- Đối với đơn vị dự toán cấp II: thời gian gửi báo cáo quyết toán về Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 30/5/2018.

Quá thời hạn trên, các đơn vị chưa gửi Báo cáo quyết toán NSNN, trường hợp Bộ Tài chính yêu cầu tạm dừng việc rút kinh phí thường xuyên theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật NSNN, Thủ trưởng các đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ.

7. Số lượng báo cáo quyết toán năm 2016

- Đối với đơn vị dự toán cấp III (trực thuộc đơn vị dự toán cấp II): Đơn vị dự toán cấp II quyết định số lượng Báo cáo quyết toán năm phải nộp, nhưng không dưới 3 bộ quyết toán.

- Đối với đơn vị dự toán cấp II, đơn vị dự toán cấp III (đơn vị dự toán cấp III không trực thuộc đơn vị dự toán cấp II) nộp 3 bộ Báo cáo quyết toán cho đơn vị dự toán cấp I và gửi kèm theo file dữ liệu điện tử theo địa chỉ mail: qtns@most.gov.vn

IV. Xét duyệt, thẩm định quyết toán

1. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán

a. Đối với đơn vị dự toán cấp II

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II quyết định thời gian xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán III trực thuộc. Thời gian xét duyệt phù hợp với kế hoạch xét duyệt quyết toán, báo đơn vị dự toán cấp I để phối hợp thực hiện.

b. Đối với đơn vị dự toán cấp I

Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán tại các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc, bắt đầu từ ngày 01/4/2018 đối với đơn vị dự toán cấp III trực thuộc đơn vị dự toán cấp I, từ ngày 01/6/2018 đối với đơn vị dự toán cấp II và hoàn thành trước ngày 15/8/2018. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán cụ thể Vụ Kế hoạch - Tài chính sẽ thông báo bằng văn bản cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán tại 01 đơn vị dự toán cấp III sẽ không quá 10 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt sẽ có quyết định riêng.

2. Thành phần xét duyệt và thẩm định quyết toán

a. Đối với đơn vị dự toán cấp II

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II quyết định thành phần tổ xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc, đồng thời báo đơn vị dự toán cấp I biết để phối hợp thực hiện.

b. Đối với đơn vị dự toán cấp I

Tổ xét duyệt, thẩm định quyết toán bao gồm các thành phần chính sau:

+ Lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính: chủ trì buổi làm việc;

+ Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Chuyên viên theo dõi các đơn vị chịu trách nhiệm chính về các nội dung xét duyệt, thẩm định theo các quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày

02/01/2007 của Bộ Tài chính và chủ trì trong việc lập Biên bản xét duyệt, thẩm định và ra thông báo quyết toán năm đối với các đơn vị do mình theo dõi.

Thời gian, thành phần của tổ xét duyệt, thẩm định quyết toán cụ thể sẽ được gửi cho các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc, đồng thời báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết để phối hợp thực hiện, trường hợp cần thiết có thể mời đại diện của các Vụ, Cục liên quan cùng tham dự.

Đề nghị các đơn vị thực hiện đúng quy định, thời hạn các nội dung trên. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Bộ KH&CN (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để nghiên cứu, xử lý kịp thời/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để p/h);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



Lê Xuân Định